|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 23 Khối 5 (Từ ngày 19/2/2024 đến ngày 23/2/2024)** | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** | |
| Hai 19/2 | 1 | GDTT | 39 | Phòng chống đuối nước: Bài 2 |  |  | |
| 2 | Tập đọc | 45 | Phân xử tài tình | Trình chiếu | Máy tính | |
| 3 | Toán | 111 | Xăng-ti-mét khối; Đề-xi-mét khối | Soi bài | Máy soi | |
| 4 | NN |  |  |  |  | |
| 5 | Lịch sử |  |  |  |  | |
| 6 | TV (BS) | 39 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. | |
| 7 | Thể dục | 45 | Nhảy dây - Bật cao - Trò chơi “Qua cầu tiếp sức” |  | Còi, tranh | |
| Ba 20/2 | 1 | Chính tả | 23 | Nhớ-viết: Cao Bằng |  | Bảng phụ | |
| 2 | Đạo đức |  |  |  |  | |
| 3 | Toán | 112 | Mét khối | Soi bài | Máy soi | |
| 4 | LTVC | 45 | Luyện tập nối các vế câu ghép bằng QHT. |  | Bảng phụ | |
| 5 | TV(BS) | 40 | Ôn TLV |  |  | |
| 6 | Thể dục | 46 | Nhảy dây - TC “Qua cầu tiếp sức” |  | Bảng phụ | |
| 7 | Kĩ thuật |  |  | Trình chiếu | Máy tính | |
| Tư 21/2 | 1 | Kể chuyện | 23 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc |  |  | |
| 2 | Toán | 113 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi | |
| 3 | Khoa học |  |  |  |  | |
| 4 | Tập đọc | 46 | Chú đi tuần | Trình chiếu | Máy tính | |
| 5 | Địa lí |  |  |  |  | |
| 6 | Toán (BS) |  | Luyện tập |  |  | |
| 7 | Đọc sách | 20 | Ai chẳng có lần lỡ tay |  | Sách theo chủ đề | |
| Năm 22/2 | 1 | TLV | 45 | Lập chương trình hoạt động |  | Bảng phụ | |
| 2 | Toán | 114 | Thể tích hình hộp chữ nhật | Soi bài | Máy soi | |
| 3 | LTVC | 46 | Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |  |  | |
| 4 | Mĩ thuật |  |  |  |  | |
| 5 | Khoa học |  |  |  |  | |
| 6 | NN |  |  |  |  | |
| 7 | Toán (BS) | 40 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi | |
| Sáu 23/2 | 1 | Âm nhạc |  |  |  |  | |
| 2 | Toán | 115 | Thể tích hình lập phương | Soi bài | Máy soi | |
| 3 | TLV | 46 | Trả bài văn kể chuyện |  | Bảng phụ | |
| 4 | GDTT | 40 | Sinh hoạt lớp |  |  | |
| 5 |  |  |  |  |  | |
| 6 |  |  |  |  |  | |
| 7 |  |  |  |  |  | |

**TUẦN 23**

**Thứ Hai ngày 19 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**Ở BỂ NƯỚC KHU TẬP THỂ**

I. MỤC TIÊU:

- Biết nguyên nhân xảy ra đuối nước ở bể nước khu tập thể

- Biết cách phòng chống đuối nước ở bể nước khu tập thể

II. CHUẨN BỊ:

- Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước, khăn trải bàn

- Video

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Tình huống**  *MT: HS đọc hiểu được nội dung tình huống*  - Yêu cầu HS tự đọc tình huống trang 11  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân**  *MT: HS tìm được những nguy cơ có thể xảy ra tai nạn với Phúc và Nam*  Các bước tiến hành  - Cho HS đọc tìm hiểu nguyên nhân  - GV nêu cách làm ở khăn trải bàn  + Từng cá nhân viết ý kiến của mình ở xung quanh khăn trải bàn  + Nhóm thảo luận thống nhất các ý viết vào ở giữa khung trải bàn  - GV nhận xét  **Hoạt động 3: Thực hành - Cách xử lý**  **Bài tập 1:**  *MT: HS biết những nguy cơ xảy ra tai nạn khi các bạn xuống bể nước bơi*  Các bước tiến hành  - Yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV kết luận  **Bài tập 2**  *MT: HS biết tìm những ý đúng trong bài tập*  Các bước tiến hành  **Trò chơi “Ai tài thế*”***  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm việc cá nhân  - Giơ thẻ chữ  - GV nhận xét  **Bài tập 3**  *MT: HS biết lựa chọn cách phòng chống đuối nước ở bể nước khu tập thể*  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Thảo luận nhóm  - Cho các nhóm báo cáo  - GV kết luận  **Bài tập 4: Trải nghiệm cá nhân**  *MT: HS tự mình rút ra bài học qua cách sử lý tình huống.*  Cách tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV kết luận  **Hoạt động 4: Ứng dụng/ Trải nghiệm**  - GV nêu yêu cầu | - HS tự đọc và hiểu nội dung tình huống trang 11  - HS đọc  - HS trong nhóm làm bài  bi lm c nhn  bi lm c nhn  bi lm c nhn  bi lm c nhn  bi lm thống nhất của nhĩm  - Đại diện nhóm trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của nhóm, nêu ý kiến  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Lớp làm bài tập  - HS trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Cá nhân suy nghĩ  - Giơ thẻ chữ – giải thích  - Nhận xét , nêu ý khiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của nhóm và nêu ý kiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Tự làm bài tập  - HS trình bày suy nghĩ của mình  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - 1 – 2 HS đọc nội dung Ghi nhớ trong sách  - Tìm hiểu ở địa phương có bể nước khu tập thể không (có bao nhiêu bể nước, ích lợi và có gây tác hại gì cho ta không) để tiết sau báo cáo |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**PHÂN XỬ TÀI TÌNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Hiểu được quan án là người thông minh, có tài xử kiện ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK) .

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật.

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chât:** Tích cực, chăm chỉ luyện đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ ***Cao Bằng***và trả lời câu hỏi:  - Chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng?  - Nêu ý nghĩa của bài thơ ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - Phải đi qua đèo Gió, đèo Giàng, đèo Cao Bắc.  - Ca ngợi Cao Bằng, mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang giữ gìn biên cương đất nước.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:*  - Mời một HS khá đọc toàn bài.  - GVKL: bài chia làm 3 đoạn  - Cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn.  - Gv kết hợp hướng dẫn đọc từ ngữ khó và hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải sau bài: Giải nghĩa thêm từ: *công đường* - nơi làm việc của quan lại; *khung cửi* - công cụ dệt vải thô sơ, đóng bằng gỗ; *niệm phật* - đọc kinh lầm rầm để khấn phật.  - YC HS luyện đọc theo cặp.  - Mời một, hai HS đọc toàn bài.  - GV đọc mẫu bài văn: giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, thể hiện niềm khâm phục trí thông minh, tài sử kiện của viên quan án; chuyển giọng ở đoạn đối thoại, phân biệt lời nhân vật:  + Giọng người dẫn chuyện: rõ ràng, rành mạch biểu lộ cảm xúc  + Giọng 2 người đàn bà: ấm ức, đau khổ.  +Lời quan: ôn tồn,đĩnh đạc, trang nghiêm. | - 1 học sinh đọc toàn bài, cả lớp lắng nghe.  - HS chia đoạn: Bài chia làm 3 đoạn:  + Đoạn 1: *Từ đầu đến …. Bà này lấy trộm.*  + Đoạn 2: *Tiếp theo đến … kẻ kia phải cúi đầu nhận tội.*  + Đoạn 3: *Phần còn lại.*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài  + Lần 1: 3HS đọc nối tiếp, phát âm đúng: vãn cảnh, biện lễ, sư vãi.  + Lần 2: HS đọc nối tiếp, 1HS đọc chú giải : quán ăn, vãn cảnh, biện lễ, sư vãi, đàn, chạy đàn …  - HS luyện đọc theo cặp.  - 2 HS đọc toàn bài  - HS lắng nghe. |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu được quan án là người thông minh, có tài xử kiện ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:*  -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  + Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì?  + Quan án đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải?  -Y/C HS đọc đoạn 2, trả lời câu hỏi:  + Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp?  - GV kết luận: Quan án thông minh hiểu tâm lí con nguời nên đã nghĩ ra một phép thử đặc biệt- xé đôi tấm vải là vật hai người đàn bà cùng tranh chấp để buộc họ tự bộc lộ thái độ thật, làm cho vụ án tưởng như đi vào ngõ cụt, bất ngờ được phá nhanh chóng.  - Yêu cầu HS đọc đoạn 3 trả lời câu hỏi:  + Kể lại cách quan án tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa?  + Vì sao quan án lại dùng cách trên? Chọn ý trả lời đúng?  - GV kết luận:Quan án thông minh, nắm được đặc điểm tâm lí của những người ở chùa là tin vào sự linh thiêng của Đức Phật, lại hiểu kẻ có tật thường hay giật mình nên đã nghĩ ra cách trên để tìm ra kẻ gian một cách nhanh chóng, không cần tra khảo.  - GV hỏi : Quan án phá được các vụ án là nhờ đâu?  + Câu chuyện nói lên điều gì ? | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc đoạn 1 và TLCH, chia sẻ trước lớp  + Về việc mình bị mất cắp vải. Người nọ tố cáo người kia lấy trộm vải của mình và nhờ quan phân xử.  - Quan đã dùng nhiều cách khác nhau:  + Cho đòi người làm chứng nhưng không có người làm chứng.  + Cho lính về nhà hai người đàn bà để xem xét, cũng không tìm được chứng cứ  + Sai xé tấm vải làm đôi cho mỗi người một mảnh. Thấy một trong hai nguời bật khóc, quan sai lính trả tấm vải cho người này rồi thét trói người kia.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc , TLCH, chia sẻ kết quả  + Vì quan hiểu người tự tay làm ra tấm vải, đặt hy vọng bán tấm vải sẽ kiếm được ít tiền mới đau xót, bật khóc khi tấm vải bị xé/ Vì quan hiểu người dửng dưng khi tấm vải bị xé đôi không phải là người đã đổ mồ hôi, công sức dệt nên tấm vải.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc và TLCH, chia sẻ kết quả  + HS kể lại.  + Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ bị lộ mặt.  - Nhờ thông minh, quyết đoán. Nắm vững đặc điểm tâm lí của kẻ phạm tội.  - Nội dung: *Truyện ca ngợi trí thông minh tài xử kiện của vị quan án* |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật.  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi 4 HS đọc diễn cảm truyện theo cách phân vai: người dẫn truyện, 2 người đàn bà, quan án.  - GV chọn một đoạn trong truyện để HS đọc theo cách phân vai và hướng dẫn HS đọc đoạn : “Quan nói sư cụ biện lễ cúng phật …..chú tiểu kia đành nhận lỗi”  - YC học sinh luyện đọc theo cặp, thi đọc diễn cảm.  - GV nhắc nhở HS đọc cho đúng, khuyến khích các HS đọc hay và đúng lời nhân vật. | - 4 HS đọc diễn cảm truyện theo cách phân vai: người dẫn chuyện, 2 người đàn bà, quan án  - HS luyện đọc theo cặp, thi đọc. |
| **4. Hoạt động vậndụng, trải nghiệm: (3phút)**  - Chia sẻ với mọi người biết về sự thông minh tài trí của vị quan án trong câu chuyện.  -Yêu cầu HS về nhà tìm đọc các truyện về quan án xử kiện (Truyện cổ tích Việt Nam) Những câu chuyện phá án của các chú công an, của toà án hiện nay. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**XĂNG- TI- MÉT KHỐI. ĐỀ- XI- MÉT KHỐI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**- Có biểu tượng về xăng- ti- mét khối, đề- xi- mét khối.

- Biết tên gọi, kí hiệu, “độ lớn” của đơn vị đo thể tích: xăng - ti - mét khối, đề - xi- mét khối.

- Biết mối quan hệ giữa xăng- ti- mét khối và đề- xi - mét khối.

- Biết giải một số bài toán có liên quan đến xăng- ti- mét khối, đề- xi- mét khối.

- HS làm bài 1, bài 2a.

- Giới thiệu đơn vị đo mi-li- lít, lít.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK,máy tính, màn hình TV

- Học sinh: Vở, SGK, Bộ đồ dùng Toán 5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Cho HS làm bài 2 tiết trước:  + Hình A gồm mấy hlp nhỏ và hình B gồm mấy hlp nhỏ và thể tích của hình nào lớn hơn?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - Hình A gồm 45 hlp nhỏ và hình B gồm 27 hlp nhỏ thì thể tích của hình A lớn hơn thể tích hình B  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - Có biểu tượng về xăng- ti- mét khối, đề- xi- mét khối.  - Biết tên gọi, kí hiệu, “độ lớn” của đơn vị đo thể tích: xăng - ti - mét khối, đề - xi- mét khối .  - Biết mối quan hệ giữa xăng- ti- mét khối và đề- xi - mét khối.  *\*Cách tiến hành****:***  ***\*Xăng- ti- mét khối***  - GV đưa ra hình lập phương cạnh cạnh 1cm cho HS quan sát  - GV trình bày vật mẫu hình lập phương có cạnh 1 cm.  - Cho HS xác định kích thước của vật thể.  - Đây là hình khối gì? Có kích thước là bao nhiêu?  - Giới thiệu:Thể tích của hình lập phương này là xăng-ti-mét khối.  - Hỏi: Em hiểu xăng-ti-mét khối là gì?  -Xăng-ti-mét khối viết tắt là cm3  -Yêu cầu HS nhắc lại  - GV cho HS đọc và viết cm3  **\* *Đề-xi-mét khối*.**  - GV trình bày vật mẫu hình lập cạnh 1 dm gọi 1 HS xác định kích thước của vật thể.  - Đây là hình khối gì? Có kích thước là bao nhiêu?  - Giới thiệu: Hình lập phương này thể tích là đề-xi-mét khối.Vậy đề-xi-mét khối là gì?  - Đề- xi-mét khối viết tắt là dm3.  *\*****Quan hệ giữa xăng-xi-mét khối và đề-xi-mét khối***  ***-*** Cho HS thảo luận nhóm:  + Một hình lập phương có cạnh dài 1 dm.Vậy thể tích của hình lập phương đó là bao nhiêu?  + Giả sử chia các cạnh của hình lập phương thành 10 phần bằng nhau, mỗi phần có kích thước là bao nhiêu?  + Xếp các hình lập phương có thể tích 1cm3 vào “đầy kín” trong hình lập phương có thể tích 1dm3. Trên mô hình là lớp xếp đầu tiên. Hãy quan sát và cho biết lớp này xếp được bao nhiêu hình lập phương có thể tích 1cm3.  + Xếp được bao nhiêu lớp như thế thì sẽ “đầy kín” hình lập phương 1dm3 ?  + Như vậy hình lập phương thể tích 1dm3 gồm bao nhiêu hình lập phương thể tích 1cm3 ?  - Cho HS báo cáo kết quả trước lớp  - GV kết luận: Hình lập phương cạnh 1dm gồm 10 x 10 x10 = 1000 hình lập phương cạnh 1cm.  Ta có 1dm3 = 1000 cm3 | - HS quan sát theo yêu cầu của GV  - HS xác định  - Đây là hình lập phương có cạnh dài 1cm.  - Xăng-ti-mét khối là thể tích của một hình lập phương có cạnh dài là 1cm.  - HS nghe và nhắc lại  - Đọc và viết kí hiệu cm3  - HS quan sát  - HS xác định  - Đây là hình lập phương có cạnh dài 1 đề-xi-mét.  ***-***Đề- xi-mét khối là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1 dm.  - HS nhắc lại và viết kí hiệu dm3  - HS thảo luận nhóm  - 1 đề – xi – mét khối  - 10 xăng- ti -mét  - Xếp mỗi hàng 10 hình lập phương  - Xếp 10 hàng thì được một lớp.  - Xếp 10 lớp thì đầy hình lập phương cạnh 1dm.  - 10 x10 x10 = 1000 hình lập phương cạnh 1cm.  - HS báo cáo  - HS nhắc lại:  1dm3 = 1000 cm3 |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  ***(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết giải một số bài toán có liên quan đến xăng- ti- mét khối, đề- xi- mét khối.  - HS làm bài 1, bài 2a.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV treo bảng phụ  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2a: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu cách làm  **Bài 2b( Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - GV giới thiệu thêm đơn vị đo mi -li lít, lít. | - HS đọc thầm đề bài  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  - HS đọc đề bài  - HS làm bài  - HS chia sẻ  - HS tự làm bài và chia sẻ kết quả  b) 2000cm3 = 2dm3  154000cm3 = 154dm3  490000cm3 = 490dm3  5100cm3 = 5,1dm3  - H lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Cho HS làm bài sau:  1,23 dm3= ..... cm3  500cm3= .... dm3  0,25 dm 3= .....cm3  12500 cm3= .... dm3  - Chia sẻ về mối quan hệ giữa xăng-ti-mét khối và đề- xi -mét khối | - HS làm bài như sau:  1,23 dm3= 1230 cm3  500cm3= 0,5 dm3  0,25 dm 3= 250cm3  12500 cm3= 12,5 dm3  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ổn định tổ chức lớp  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Bài 1**  Tìm QHT thích hợp để điền vào chỗ trống trong từng câu dưới đây:  a) Em chăm chỉ hiền lành...anh thì tham lam, lười biếng.  b) Tôi khuyên nó ....nó vẫn không nghe.  c) Mưa rất to.....gió rất lớn.  d) Cậu đọc ....tớ đọc ?  **Bài 2**:  Tìm cặp QHT thích hợp điền vào chỗ trống trong từng câu sau:  a) .....tôi đạt học sinh giỏi....bố mẹ thưởng cho tôi một chiếc xe đạp.  b) .....trời mưa.....lớp ta sẽ hoãn đi cắm trại.  c) .....gia đình gặp nhiều khó khăn....bạn Nam vẫn phấn đấu học tốt.  d) .....trẻ con thích xem phim Tây Du Kí....người lớn cũng rất thích.  **Bài 3 :**  Xác định các vế câu và các QHT, cặp QHT trong từng câu ghép dưới đây :  a) Tại lớp trưởng vắng mặt nên cuộc họp lớp bị hoãn lại.  b) Vì bão to nên cây cối đổ nhiều.  c) Nó không chỉ học giỏi Toán mà nó còn học giỏi Tiếng Việt.  d) Do nó học giỏi văn nên nó làm bài rất tốt.  **Bài 4:**  Từ mỗi câu ghép ở BT3, hãy tạo ra một câu ghép mới bằng cách thay đổi vị trí của các vế câu (có thể thêm, bớt một vài từ)  VD :a) Cuộc họp lớp bị hoãn lại vì lớp trưởng vắng mặt.  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  \*Đáp án:  a) Vì....nên...  b) Nếu...thì...  c) Tuy...nhưng....  d) Không những.....mà....  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**NHẢY DÂY – BẬT CAO. TRÒ CHƠI: QUA CẦU TIẾP SỨC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn di chuyển tung và bắt bóng, ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau. Yêu cầu thực hiện được động tác tương đối chính xác.

- Ôn bật cao. Yêu cầu thực hiện động tác cơ bản đúng.

- Chơi trò chơi “Qua cầu tiếp sức”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy và đủ bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Ôn di chuyển tung và bắt bóng:***  ***b. Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau:***  ***c. Tập bật cao:***  ***d. Làm quen trò chơi: “***Qua cầu tiếp sức ***”***  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  4 - 6’  4 – 6’  6 - 8’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV 🚹  🚺🚹  🛊●🛉  🚺🚹  🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV 🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 20 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Chính tả**

**CAO BẰNG (Nhớ- viết )**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Nhớ – viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.

**-** Nắm vững quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý Việt Nam và viết hoa đúng tên người, tên địa lý Việt Nam (BT2, BT3)

**-** Chăm chỉ học tập, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

- **GDBVMT:** Biết được vẻ đẹp kì vĩ của cảnh đẹp Cao Bằng, của Cửa *Gió Tùng Chinh* (Đoạn thơ ở BT3), từ đó có ý thức giữ gìn bảo vệ những cảnh đẹp của đất nước.

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm, bảng phụ.

- Học sinh: Vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS thi viết tên người, tên địa lí Việt Nam:  + Chia lớp thành 2 đội chơi, thi viết tên các anh hùng, danh nhân văn hóa của Việt Nam  + Đội nào viết được nhiều và đúng thì đội đó thắng  - 1 HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam  - GV nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng tạo thành tên riêng đó.  - HS nhận xét  - Hs ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:***  - Gọi HS đọc thuộc lòng đoạn thơ  + Những từ ngữ, chi tiết nào nói lên địa thế của Cao Bằng?  + Em có nhận xét gì về con người Cao Bằng?  - Yêu cầu HS tìm từ dễ viết sai  **+** Luyện viết từ khó | - 1 HS đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu của bài *Cao Bằng*  - Nhưng chi tiết nói lên địa thế của Cao Bằng là: Sau khi qua Đèo Gió, lại vượt Đèo Giàng, lại vượt Đèo Cao Bắc  - HS trả lời  - HS tìm và nêu: Đèo Giàng, dịu dàng, suối trong, núi cao, làm sao, sâu sắc…  - HS luyện viết từ khó |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nhớ – viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  *\*Cách tiến hành:*  - Cho HS nhắc lại những lưu ý khi viết bài  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - Chú ý cách trình bày các khổ thơ 5 chữ, chú ý những chữ cần viết hoa, các dấu câu, những chữ dễ viết sai chính tả  - HS theo dõi.  - HS theo dõi  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài**  ***(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  ***(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Nắm vững quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý Việt Nam và viết hoa đúng tên người, tên địa lý Việt Nam (BT2, BT3)  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ kết quả  - GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam  **Bài 3:HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài, làm bài cá nhân  - Trong bài có nhắc tới những địa danh nào?  - GV nói về các địa danh trong bài: Tùng Chinh là địa danh thuộc huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Pù Mo, Pù Xai là các địa danh thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Đây là những vùng đất biên cương giáp với những nước ta và nước Lào  - Yêu cầu HS làm bài  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng | - Tìm tên riêng thích hợp với mỗi ô trống  - 1 HS làm bảng nhóm, chia sẻ trước lớp  - Tìm và viết lại cho đúng các tên riêng có trong đoạn thơ sau.  - HS nêu: Hai Ngàn, Ngã Ba  Tùng Chinh, Pù Mo, Pù Xai  - HS lắng nghe  - Cả lớp suy nghĩ, làm bài vào vở, chia sẻ kết quả |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3phút)**  - Nêu cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam.  - Chia sẻ cách viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam với mọi người. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**MÉT KHỐI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**- Biết tên gọi, kí hiệu, “ độ lớn” của đơn vị thể tích: mét khối.

- Biết mối quan hệ giữa mét khối, đề- xi- mét khối, xăng -ti - mét khối.

**-** Biết đổi đúng các đơn vị đo giữa mét khối, đề-xi- mét khối và xăng-ti- mét khối.

**-**HS làm bài 1, bài 2b.

**2. Năng lực:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, Chuẩn bị tranh vẽ về mét khối và mối quan hệ giữa mét khối, đê- xi- mét khối và xăng- ti- mét khối.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"  - Trưởng trò hô: bắn tên, bắn tên  - HS: Tên ai, tên ai ?  - Trưởng trò: Tên....tên....  1dm3 = .......cm3 hay 1cm3 = .....dm3  - Trò chơi tiếp tục diễn ra như vây đến khi có hiệu lệnh dừng của trưởng trò thì thôi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS theo dõi  -HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - Biết tên gọi, kí hiệu, “ độ lớn” của đơn vị thể tích: mét khối.  - Biết mối quan hệ giữa mét khối, đề- xi- mét khối, xăng -ti - mét khối.  *\*Cách tiến hành****:***  **\* Mét khối :**  - GV giới thiệu các mô hình về mét khối và mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.  - Để đo thể tích người ta còn dùng đơn vị mét khối.  - Cho hs quan sát mô hình trực quan. (một hình lập phương có các cạnh là 1 m), nêu: Đây là 1 m3  - Vậy mét khối là gì?  - GV nêu : Hình lập phương cạnh 1m gồm 1000 hình lập phương cạnh 1dm.  Ta có : 1m3  = 1000dm3  1m3 = 1000000 cm3(=100 x 100 x100)  **-** Cho vài hs nhắc lại.  \* **Bảng đơn vị đo thể tích**  - GV treo bảng phụ đã chuẩn bị lên bảng – Hướng dẫn HS hoàn thành bảng về mối quan hệ đo giữa các đơn vị thể tích trên.  - GV gọi vài HS nhắc lại :  - Mỗi đơn vị đo thể tích gấp mấy lần đơn vị bé hơn tiếp liền. ? | - HS quan sát nhận xét.  - Mét khối là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1m.  + Mét khối viết tắt là:**m3**  - Vài hs nhắc lại: 1m3  = 1000dm3  - Mỗi đơn vị đo thể tích gấp 1000 lần đơn vị bé hơn tiếp liền  - Mỗi đơn vị đo thể tích bằng  đơn vị lớn hơn tiếp liền.  ***Bảng đơn vị đo thể tích***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | m3 | dm3 | cm3 | | 1m3  = 1000 dm3 | 1 dm3  = 1000 cm3  =  m3 | 1cm3  = dm3 | |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  **(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* HS làm bài 1, bài 2b.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài. Rèn kỹ năng đọc, viết đúng các số đo thể tích có đơn vị đo là mét khối  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2b: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS làm việc cá nhân  -Yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  Điền số thích hợp vào chỗ chấm  0,03m3 = .....cm3  3,15m3 = .......dm3  2m3dm3 = ....dm3  4090dm3 = ......m3  20,08dm3 =.....m3  0,211m3 =.......dm3 | - HS đọc đề  - HS nêu cách đọc, viết các số đo thể tích.  - Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là xăng-ti-mét khối  - HS nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích.  - HS chia sẻ kết quả  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  0,03m3 = 30000cm3  3,15m3 = 3150dm3  2m3dm3 = 2003dm3 4090dm3 = 4,09m3  20,08dm3 =0,02008m3  0,211m3 = 211dm3 |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Một mét khối bằng bao nhiêu đề-xi-mét khối?  - Một mét khối bằng bao nhiêu xăng-ti-mét khối?  - Một xăng–ti-mét khối bằng bao nhiêu đề-xi-mét khối ?  - Chia sẻ với mọi người về bảng đơn vị đo thể tích. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ổn định tổ chức lớp  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **1. Điền quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống để hoàn thành các câu ghép :**  a ) ……….. chúng ta trồng và bảo vệ cây xanh      ………..  môi trường sống của chúng ta ngày càng được cải thiện.  b) Muôn hoa trong vườn khoe hương, khoe sắc ……….. những chú chim cũng hót líu lo.  c) Mình sẽ quét lớp ……….. bạn lau bảng và lau bàn ghế nhé.  d) Đoạn đường này gần đây ……….. mọi người đều có ý thức chấp hành luật ………..  tai nạn giao thông ít xảy ra.  **2. Thêm một vế câu thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thiện các câu ghép sau:**  a. Tuy trời đã muộn ………  b. Mặc dù bố mẹ khuyên ngăn ………….  c. Dù trời mưa to ……………………..  d. Dù tôi đã can ngăn …………………..  **3. Viết một đoạn văn ngắn (5-7 câu) trong đó có sử dụng câu ghép có quan hệ từ biểu thị quan hệ tương phản.**  - Nhận xét, sửa chữa  **Câu 6: Dùng dấu gạch chéo (/) để ngăn cách giữa hai vế câu, gạch 1 gạch dưới CN, gạch 2 gạch dưới VN.**  a.Chẳng những Lan học giỏi mà bạn ấy còn hát hay.  b.Mùa xuân đến, trăm hoa đua nở, cây cối đâm chồi nảy lộc.  c.Trên cành, chim chóc hót líu lo, hoa đua nhau khoe sắc.  c. Tháng năm, hoa phượng nở đỏ rực cả một góc trời, tụi học sinh chuẩn bị được nghỉ hè.  d. Bầu trời mùa thu cao trong xanh, cao thẳm, không khí thật dễ chịu.  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu đề bài  - Hs làm vở  - Nêu bài làm  -Nhận xét |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập về văn kể chuyện

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  1. Mở bài: Giới thiệu câu chuyện (theo giọng điệu của chim Phượng Hoàng)  2. Thân bài:  - Lấy hết nhà cửa, của cải chỉ chia cho em cây khế và góc vườn.  – Câu chuyện xảy ra ở đâu? Có những ai? Hoàn cảnh sống của họ như thế nào?  – Tính cách của người anh ra sao? Người em tính tình như thế nào?  – Sau khi cha mất đi người anh đã đối xử với em mình ra sao? (Chia cho em cây khế ở góc vườn.)  – Chuyện gì đã xảy ra với cây khế của người em? (Chim Phượng Hoàng đến ăn khế – chở đi lấy vàng).  – Cuối cùng người em nhận được những gì? (Cuộc sống thay đổi, đỡ vất vả, được sung sướng)  – Biết chuyện người anh đã hành động ra sao? (đến gạ đổi cây khế với em. Chim Phượng Hoàng lại đến ăn khế, hắn đuổi chim đi. Chim hứa trả vàng, hắn tham lam mang túi mười hai gang đem đi đựng vàng).  – Kết cục của người anh như thế nào? (Vì quá tham lam, chim không chở nổi, hắn rơi xuống biển sâu mà chết).  3. Kết luận  Câu chuyện có ý nghĩa như thế nào?  - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Thể dục**

**NHẢY DÂY. TRÒ CHƠI: QUA CẦU TIẾP SỨC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn nhảy dây. Yêu cầu thực hiện được động tác tương đối chính xác.

- Ôn bật cao, tập phối hợp chạy mang vác. Yêu cầu thực hiện động tác cơ bản đúng.

- Chơi trò chơi “Qua cầu tiếp sức”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy và đủ bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a. Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau:***  ***b. Tập bật cao:***  ***d. Làm quen trò chơi: “Qua cầu tiếp sức”***  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  4 – 6’  6 - 8’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV 🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 21 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-**Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những người bảo vệ trật tự, an ninh; sắp xếp chi tiết tương đối hợp lí, kể rõ ý; biết và biết trao đổi về nội dung câu chuyện.

**-**Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích kể chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, một số sách truyện, bài báo viết về các chiến sĩ an ninh, công an,. ..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**(3’) | | |
| - Cho HS thi kể lại truyện ông Nguyễn Đăng Khoa và nêu ý nghĩa câu chuyện?  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | | - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:*Chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những người bảo vệ trật tự, an ninh.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Giáo viên chép đề lên bảng  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - Gọi học sinh đọc gợi ý trong SGK.  - Bảo vệ trật tự, an ninh gồm những hoạt động gì?  - Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể | | Đề bài:*Kể một câu chuyện em đã nghe, hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự an ninh.*  - HS nêu  - Học sinh nối tiếp nhau đọc gợi ý.  + Đảm bảo trật tự, an ninh trong phố phường, lối xóm.  + Đảm bảo trật tự giao thông trên các tuyến đường.  + Phòng cháy, chữa cháy.  + Bắt trộm, cướp, chống các hành vi vi phạm, tệ nạn xã hội.  + Điều tra xét xứ các vụ án.  + Hoạt động tình báo trong lòng địch  - Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình định kể trước lớp (nêu rõ câu chuyện đó nói về ai) |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:* Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những người bảo vệ trật tự, an ninh; sắp xếp chi tiết tương đối hợp lí, kể rõ ý; biết và biết trao đổi về nội dung câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Kể trong nhóm - GV đi giúp đỡ từng nhóm. Gợi ý HS:  + Giới thiệu tên câu chuyện.  + Mình đọc, nghe truyện khi nào?  + Nhân vật chính trong truyện là ai?  + Nội dung chính mà câu chuyện đề cập đến là gì?  + Tại sao em lại chọn câu chuyện đó để kể?  - Học sinh thi kể trước lớp  - GV tổ chức cho HS bình chọn.  + Bạn có câu chuyện hay nhất?  + Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất?  - Giáo viên nhận xét và đánh giá.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**(3 phút)  - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe.  - Tìm thêm những câu chuyện có nội dung tương tự để đọc thêm | - HS kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh thi kể trước lớp và trao đổi cùng bạn.  - HS khác nhận xét bạn kể chuyện theo các tiêu chí đã nêu.  - Lớp bình chọn  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**- Biết đọc,viết các đơn vị đo mét khối, đề- xi- mét khối, xăng - ti- mét khối và mối quan hệ giữa chúng.

**-** Biết đổi các đơn vị đo thể tích, so sánh các số đo thể tích.

**-**HS làm bài 1(a,b dòng 1, 2, 3); bài 2; bài 3(a,b).

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi vào các câu hỏi:  + Nêu tên các đơn vị đo thể tích đã học?  + Hai đơn vị đo thể tích liền kề hơn kém nhau bao nhiêu lần?  - Nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài: Luyện tập – ghi bảng. | - HS chơi trò chơi  - Mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối  - Hai đơn vị thể tích liền kề hơn kém nhau 1000 lần.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết đọc,viết các đơn vị đo mét khối, đề- xi- mét khối, xăng - ti- mét khối và mối quan hệ giữa chúng.  - HS làm bài 1(a,b dòng 1, 2, 3); bài 2; bài 3(a,b).  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1(a,b dòng 1, 2, 3)**  - HS đọc yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân  - Giáo viên đi đến chỗ học sinh kiểm tra đọc, viết các số đo:  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên kiểm tra HS  **Bài 3(a,b): HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh thảo luận và làm bài cặp đôi  - Giáo viên nhận xét. Yêu cầu HS giải thích cách làm  - Soi bài NX  **Bài 4(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  *Một khối sắt có thể tích 3dm3 cân nặng 23,4kg. Hỏi một thỏi sắt có thể tích 200cm3 cân nặng bao nhiêu ki - lô - gam ?* | - HS đọc cá nhân  - Đúng ghi Đ, sai ghi S  - Học sinh làm vào vở, đổi vở kiểm tra chéo  a) **Đ** b)**S**c) **S**d) **S**  - So sánh các số đo sau đây.  - Học sinh thảo luận.  a) 931,23241 m3 = 931 232 413 cm3  b)  m3 = 12,345 m3  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - GọiHS nêu lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.  - Nhận xét giờ học.  - Về nhà vận dụng kiến thức vào thực tế. | - HS nêu  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập đọc**

**CHÚ ĐI TUẦN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Hiểu được sự hi sinh thầm lặng, bảo vệ cuộc sống bình yên của các chú đi tuần. (Trả lời được các câu hỏi 1,3 ; học thuộc lòng những câu thơ yêu thích).

**-** Biết đọc diễn cảm bài thơ.

- **GDANQP:** Giới thiệu những hoạt động hỗ trọ người dân vượt qua thiên tai

bão lũ của bộ đội, công an Việt Nam.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:**Giáo dục tình yêu quê hương đất nước, biết hi sinh vì sự bình yên của Tổ quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Gọi HS thi đọc bài “ Phân xử tài tình” trả lời câu hỏi về bài đọc:  + Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp tấm vải?  + Quan án phá được các vụ án nhờ đâu?  + Nêu nội dung bài ?  - GV nhận xét bổ sung.  -**Giới thiệu bài**: GV khai thác tranh minh hoạ, giới thiệu bài thơ “Chú đi tuần” – là bài thơ nói về tình cảm của các chiến sĩ công an với HS miền Nam- GV ghi đề bài . | - HS đọc từng đoạn nối tiếp.  - HS trả lời.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:*- Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài (đọc cả lời đề tựa của tác giả: *thân tặng các cháu HS miền Nam).*  - GV nói về tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ:  - Cho HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ. GV kết hợp sữa lỗi phát âm; nhắc HS đọc đúng các câu cảm, câu hỏi. (đọc 2-3 lượt)  - Giúp hs hiểu nghĩa các từ khó.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV đọc và đọc diễn cảm toàn bài thơ : giọng đọc nhẹ nhàng trầm lắng, trìu mến, thiết tha, vui, nhanh hơn ở 3 dòng cuối thể hiện mơ ước của người chiến sĩ an ninh về tương lai của cáccháu và quyết tâm làm tốt nhiệm vụ vì hạnh phúc của trẻ thơ. | - 1 HS đọc toàn bài.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm  + Lần 1: 4 học sinh đọc nối tiếp. Học sinh phát hiện từ khó, luyện đọc từ khó.  + Lần 2: 4 học sinh đọc nối tiếp. HS đọc đúng các câu cảm, câu hỏi.  - Một HS đọc phần chú giải.  - HS luyện đọc theo cặp.  - Lắng nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu được sự hi sinh thầm lặng, bảo vệ cuộc sống bình yên của các chú đi tuần. (Trả lời được các câu hỏi 1,3)  *\* Cách tiến hành:*  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trình bày trước lớp.  + Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như thế nào?  + Đặt hình ảnh người chiến sĩ đi tuần trong đêm đông bên cạnh hình ảnh giấc ngủ yên bình của các em HS, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì?  + Tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu học sinh được thể hiện qua những từ ngữ và chi tiết nào?  -Trong khi HS trả lời GV viết bảng những từ ngữ, chi tiết thể hiện đúng tình cảm, mong muốn của người chiến sĩ an ninh.  - GV :*Các chiến sĩ công an yêu thương các cháu HS ; quan tâm, lo lắng cho các cháu, sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn để giúp cho cuộc sống của các cháu bình yên ; mong các cháu học hành giỏi giang, có một tương lai tốt đẹp.*  -Gọi 1 hs đọc toàn bài.  -Bài thơ muốn nói lên điều gì ?  - **GDANQP:** Giới thiệu những hoạt động hỗ trợ người dân vượt qua thiên tai bão lũ của bộ đội, công an Việt Nam.(VD: *Ngày 9/11/2018, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh TT-Huế, Sư đoàn 968 - Quân khu 4 huy động hơn 300 cán bộ, chiến sĩ về các vùng bị ngập lụt giúp người dân, các trường học trên địa bàn khắc phục hậu quả lũ lụt, để học sinh sớm quay trở lại trường sau gần một tuần phải nghỉ học do mưa lũ.)* | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm trả lời câu hỏi:  + Đêm khuya gió rét mọi người đang yên giấc ngủ say.  + Tác giả bài thơ muốn ca ngợi những người chiến sĩ tận tuỵ, quên mình vì hạnh phúc trẻ thơ.  -Tình cảm:  + Từ ngữ : Xưng hô thân mật (*chú, cháu, các cháu ơi*) dùng các từ *yêu mến, lưu luyến.*  + Chi tiết: Hỏi thăm *giấc ngủ có ngon không,* dặn *cứ yên tâm ngủ nhé,* tự nhủ *đi tuần tra để giữ mãi ấm nơi cháu nằm*.  - Mong ước: *Mai các cháu …. tung bay*.    - 1 hs đọc toàn bài.  \***Nội dung** :*Bài thơ cho thấy tinh thần sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn của các chiến sĩ công an để bảo vệ cuộc sống bình yên và tương lai tươi đẹp cho các cháu.*  - HS nghe |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:**  **(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài thơ  *\* Cách tiến hành:*  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc bài thơ. GV kết hợp hướng dẫn để HS tìm đúng giọng đọc của bài.  - GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm đoạn tiêu biểu của bài thơ theo trình tự đã hướng dẫn. Có thể chọn đoạn sau:  “Gió ***hun hút/ lạnh lùng*** ...  Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé!”  - GV hướng dẫn cách nhấn giọng, ngắt nhịp thật tự nhiên giữa các dòng thơ.  - YC học sinh luyện đọc theo cặp,  - HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - YC HS đọc nhẩm từng khổ thơ đến cả bài, thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ. | - 4 HS nối tiếp nhau đọc bài thơ, tìm giọng đọc.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - HS thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.  - Cả lớp bình chọn người đọc diễn cảm hay nhất, người có trí nhớ tốt nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)**  + Bài thơ cho ta thấy điều gì ?  - Gọi vài HS nêu nội dung bài.  - Về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ, nhớ nội dung bài, chuẩn bị bài sau: Luật tục xưa của người Ê- đê.  - Về nhà em hãy tưởng tượng và vẽ một bức tranh minh họa bài thơ sau đó chia sẻ với bạn bè. | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về đơn vị đo thể tích

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Câu 1:Tính:**  Viết các số thích hợp vào chỗ chấm:  1m3= ...dm3                   1dm3 = ...cm3  7,268m3 = ...dm3           4,351dm3 = ....cm3  0,5m3= ...dm3               0,2dm3 = ...cm3  3m3 2dm3 = ...dm3        1dm3 9cm3 = ...cm3  **Câu 2:**  Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân:  a) Có đơn vị đo là mét khối:  46m3 27dm3 ;              2005dm3 ;                  23m3 821dm3 ;  b) Có đơn vị đo là đề-xi-mét khối:  8dm3 49cm3 ;               3540cm3 ;                 4dm3 79cm3  **Câu 3**: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 4500m, chiều rộng bằng 2/3 chiều dài.  Hỏi diện tích khu rừng đó là bao nhiêu héc-ta?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS múa hát  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách  
AI CHẲNG CÓ LẦN LỠ TAY**

I. MỤC TIÊU

- Nhận thấy được tấm lòng bao dung, độ lượng của Bác Hồ .

- Biết cách thể hiện tinh thần trách nhiệm khi mắc lỗi

- Biết nhận lỗi và sửa lỗi của mình

II.CHUẨN BỊ:

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống

- Bảng phụ ghi bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1.KT bài cũ: Bác chỉ muốn các cháu được học hành

- Em đã học được ở Bác Hồ đức tính gì trong bài này?

2.Bài mới: Ai chẳng có lần lỡ tay

a.Giới thiệu bài

b.Các hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Hoạt động 1:  - GV đọc đoạn truyện “Ai chẳng có lần lỡ tay ”  + Cho HS làm trên bảng phụ:  Hãy sắp xếp các nội dung dưới đây theo diễn biến câu chuyện bằng cách đánh số từ 1 đến 4 vào ô trước mỗi nội dung đó:  - Đồng chí Lâm rụng rời tay chân, mặt tái mét, run như lên cơn sốt  - Khi chuyển món quà quý này lên máy bay,đồng chí Lâm đã làm gãy một cành lớn.  - Bác Hồ vỗ vai đồng chí nhẹ nhàng nói: “Ai chẳng có lần lỡ tay”  - Đồng chí Lâm lắp bắp mãi không thưa được câu gì với Bác.  + Món quà quý được nhắc dến trong câu chuyện là gì?  + Món quà đó được dùng để làm gì? Vì sao món quà đó lại quý?  .Hoạt động 2:  - GV chia lớp làm 6 nhóm, thảo luận :  +Nhận xét về thái độ cử chỉ củaĐồng chí Lâm khi làm gãy cành san hô  + Câu chuyện có ý nghĩa gì?  Hoạt động 3: Thực hành, ứng dụng  - 1. Những hành vi và việc làm nào sau đây biểu hiện tinh thần dám chịu trách nhiệm? Khoanh tròn vào chữ cái trước hành vi và việc làm đó.( ghi sẵn trên bảng phụ)  a) Sẵn sàng nói xin lỗi khi em làm sai  b) Đổ lỗi cho bạn  c) Tiếp thu ý kiến của cha mẹ, thầy cô  d) Luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao  e) Ngại đóng góp ý kiến cho bạn vì sợ mất lòng  2) Em hiểu thế nào về câu danh ngôn sau: Nếu một người sợ trách nhiệm về việc mình làm thì đó là một kẻ hèn nhát  . Hoạt động 4: GV cho HS thảo luận nhóm đôi:  + Kể cho bạn nghe câu chuyện về một lần em đã từng mắc lỗi và các giải quyết của em lúc đó.  + Thảo luận và chia sẻ những việc em sẽ làm để tránh(hạn chế) mắc lỗi trong học tập và cuộc sống.  3. Củng cố, dặn dò:  - Câu chuyện này có ý nghĩa gì?  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS lên bảng làm  - Các bạn trong lớp chỉnh sửa, bổ sung  - Nhận xét  - HS trả lời cá nhân  - Hoạt động nhóm 6  - HS thảo luận theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm khác bổ sung  - HS tự nguyện lên bảng làm bài  - Các bạn sửa sai, bổ sung  - HS trả lời cá nhân theo suy nghĩ của mình  - Hoạt động nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  - Nhận xét  - HS trả lời |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**LẬP CH­ƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Biết cách lập chương trình hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trật tự, an ninh.

**-** Lập được một chương trình hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trât tự, an ninh (theo gợi ý trong SGK).

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS có ý thức giữ gìn trật tự an ninh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ viết cấu trúc 3 phần của chư­ơng trình hoạt động.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Cho HS nêu lại nội dung bài học trước.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Lập được một chương trình hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trât tự, an ninh (theo gợi ý trong SGK).  *\* Cách tiến hành:*  Hư­ớng dẫn lập ch­ương trình hoạt động  - Cho HS hoạt động cặp đôi  *a.Tìm hiểu yêu cầu của đề bài:*  +Bạn lựa chọn hoạt động nào để lập chương trình hoạt động  + Mục tiêu của chương trình hoạt động  đó là gì?  + Việc làm đó có ý nghĩa nh­ư thế nào đối với lứa tuổi của chúng ta?  + Địa điểm tổ chức hoạt động ở đâu?  + Hoạt động đó cần các dụng cụ và phương tiện gì ?  - Nhắc HS một số điểm cần l­ưu ý  \* Mở bảng phụ  *b. HS lập chương trình hoạt động*  - GVvà học sinh nhận xét, bổ sung cho chương trình hoạt động của HS lập trên bảng phụ.  - Gọi HS dư­ới lớp đọc chương trình hoạt động của mình.  - Nhận xét, khen HS làm bài tốt  - GV và học sinh bình chọn ng­ười lập đư­ợc chương trình hoạt động tốt nhất | - 2 HS tiếp nối đọc đề bài và gợi ý  - HS hoạt động cặp đôi:  - HS tiếp nối nói tên hoạt động mình lựa chọn  - Tuyên truyền, vận động mọi ng­ười cùng nghiêm chỉnh chấp hành trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy,…  - Gắn bó thêm tình bạn bè, rèn ý thức cộng đồng.  - Ở các trục đ­ường chính của điạ phương gần khu vực trư­ờng em.  - Loa cầm tay, cờ tổ quốc, khẩu hiệu, biểu ngữ.  - HS đọc  - HS lập chương trình hoạt động vào vở, 4 HS lập vào bảng phụ  - 2 HS đọc bài làm của mình.  - HS tự sửa chương trình hoạt động chưa đạt của mình. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **(3 phút)**  - Cho hs nêu lại cấu trúc của chương trình hoạt động.  - Nhận xét tiết học, khen những HS lập CTHĐ tốt.  - Chia sẻ với mọi người về việc giữ gìn an ninh. | - HS nêu  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Có biểu tượng về thể tích hình hộp chữ nhật.

- Biết tính thể tích hình hộp chữ nhật.

**-** Biết vận dụng công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật để giải một bài tập liên quan.

- HS làm bài 1.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực

giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, chuẩn bị 1 hình hộp chữ nhật có kích thư­ớc xác định trư­ớc ( theo đơn vị đề- xi- mét) và 1 số hình lập phư­ơng có cạnh 1cm, máy tính, màn hình TV

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi với các câu hỏi:  +Hình hộp chữ nhật có bao nhiêu mặt? Là những mặt nào?  + HHCN có mấy kích thước? Là những kích thước nào?  + HHCN có bao nhiêu cạnh, bao nhiêu đỉnh?  - Nhận xét đánh giá  - Giới thiệu bài, ghi đề bài | - HS chơi trò chơi  + 6 cạnh: 2 mặt đáy, 4 mặt xung quanh  + 3 kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao.  + 12 cạnh, 8 đỉnh.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - Có biểu tượng về thể tích hình hộp chữ nhật.  - Biết tính thể tích hình hộp chữ nhật.  *\*Cách tiến hành****:***  \* Hình thành cách tính thể tích hình hộp chữ nhật:  - GV giới thiệu mô hình trực quan cho HS quan sát: hình hộp chữ nhật và khối lập phư­ơng xếp trong hình hộp chữ nhật để HS có biểu t­ượng về thể tích hình hộp chữ nhật.  - HS thảo luận theo câu hỏi:  + Để tính thể tích hình hộp chữ nhật trên bằng cm3, ta có thể làm như thế nào ?  + Để xếp kín 1 l­ượt đáy hình hộp chữ nhật có chiều dài 5 cm chiều rộng 3 cm, ta cần bao nhiêu hình lập phương có thể tích là 1 cm3 ?  + Sau khi xếp mấy lớp thì đầy hộp? Vậy cần bao nhiêu hình lập ph­ương có thể tích là 1 cm3  + Vậy thể tích hình hộp chữ nhật là bao nhiêu ?  + Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật, ta làm như thế nào?  - Gọi V là thể tích hình hộp chữ nhật, a là chiều dài, b là chiều rộng, c là chiều cao hình hộp chữ nhật, hãy nêu công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.  - Yều cầu HS giải 1 bài toán cụ thể. | - HS đọc ví dụ 1 SGK.  - HS quan sát và thảo luận nhóm tìm ra công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật  + Tìm số hình lập phư­ơng 1 cm3 xếp vào đầy hộp.  + Mỗi lớp có :  5 x 3 = 15 (hình lập ph­ương)  + 4 lớp có:  5 x3 x 4 = 60 (hình lập ph­ương)  (5 x 3) x 4 = 60 (cm3 )  - Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao ( cùng đơn vị đo ).  **V = a x b x c**  V :thể tích hình hộp chữ nhật  a: chiều dài  b: chiều rộng  c : chiều cao  - HS làm |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Biết vận dụng công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật để giải một bài tập liên quan.  - HS làm bài 1  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Vận dụng trực tiếp công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật và làm bài vào vở  - HS đọc kết quả, HS khác nhận xét bài làm  - GV soi bài nhận xét , kết luận  **Bài 2(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, kết luận | - Tính thể tích hình hộp chữ nhật …  - 2 HS nêu lại quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.  - HS làm bài, nêu kết quả  - Chia khối gỗ thành hai hình hộp chữ nhật.  - Tính tổng thể tích của hai hình hộp chữ nhật. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người vầ cách tính thể tích hình hộp chữ nhật.  - Về nhà tính thể tích một đồ vật hình hộp chữ nhật của gia đình em. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**Hiểu câu ghép thể hiện quan hệ tăng tiến

- Tìm câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong truyện *Người lái xe đãng trí* (BT1, mục III); tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo ra các câu ghép (BT2).

- HS HTT phân tích được cấu tạo câu ghép trong BT1.

*\*Không dạy phần* ***Nhận xét****, không dạy phần* ***Ghi nhớ****. Chỉ làm BT 2, 3 ở phần* ***Luyện tập****.*

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS thi đặt câu có từ thuộc chủ điểm ***Trật tự- An ninh***  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Tìm câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong truyện *Người lái xe đãng trí* (BT1, mục III); tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo ra các câu ghép (BT2).  - HS (M3,4) phân tích được cấu tạo câu ghép trong BT1.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ  - GV nhận xét chữa bài  - GV hỏi HS về tính khôi hài của mẩu chuyện vui  **Bài 2: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV treo bảng phụ các câu ghép đã viết sẵn  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV nhận xét, kết luận | | -Tìm và phân tích cấu tạo của câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong mẩu chuyện vui sau:  - Cả lớp làm vào vở , chia sẻ kết quả  Lời giải:  Bọn bất lư­ơng ấy*không chỉ*ăn cắp tay  CN VN  lái*mà*chúng còn lấy luôn cả bàn đạp  CN VN  phanh.  - Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống:  - HS làm việc nhóm sau đó báo cáo |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Những cặp quan hệ từ như thế nào thường dùng để chỉ mối quan hệ tăng tiến ?  - Viết một đoạn văn ngắn nói về một tấm gương nghèo vượt khó trong lớp em có sử dụng cặp QHT dùng để chỉ mối quan hệ tăng tiến. | | - HS ghi nhớ kiến thức đã học về câu ghép có quan hệ tăng tiến để viết câu cho đúng.  - HS nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 7: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về thể tích HHCN, HLP.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Câu 1:** Một hình hộp chữ nhật có chiều dài là a, chiều rộng là b, chiều cao là c. Công thức tính thể tích V của hình hộp chữ nhật đó là:  A. V = (a + b) x c B. V = a x b x c  C. V = a x b +c D.V = (a + b) x 2 x c  **Câu 2:** Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài là 17cm, chiều rộng là 9cm, chiều cao là 11cm là:  A. 286cm³ B.572cm³  C.876cm³ D.1683cm³  **Câu 3:** Một bể nước hình lập phương có cạnh 2,5m. Hỏi bể đó chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước? (1 lít = 1dm³)  **Bài 4:** Một cái bể hình hộp chữ nhật có chiều dài 2m, chiều rộng 1,5m. Bể không có nước người ta phải đổ vào bể 2700l nước thì mực nước trong bể cao đến 3/4 bể. Tính chiều cao cái bể?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS nêu - NX  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm bảng con  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS làm nháp  - NX  - HS nêu  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**THỂ TÍCH HÌNH LẬP PHƯ­ƠNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:-** Biết công thức tính thể tích hình lập phương.

**-** Biết vận dụng công thức tính thể tích hình lập phương để giải một số bài tập liên quan.

- HS làm bài 1, bài 3.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Chuẩn bị mô hình trực quan về hình lập phư­ơng có số đo độ dài cạnh là số tự nhiên ( theo đơn vị xăng ti mét) và 1 số hình lập ph­ương có cạnh 1cm, màn hình.

- Máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  **+** Nêu các đặc điểm của hình lập phương?  + Hình lập phương có phải là trường hợp đặc biệt của hình hộp chữ nhật?  + Viết công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài: Thể tích hình lập phương | - HS chơi trò chơi  - 6 mặt là các hình vuông bằng nhau.  - 3 kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao bằng nhau  - V = a x b x c (cùng đơn vị đo)  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết công thức tính thể tích hình lập phương.  *\*Cách tiến hành****:***  *Hình thành cách tính thể tích hình lập phương:*  ***-***Yêu cầu HS đọc ví dụ SGK  -GV yêu cầu HS tính thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài bằng 3cm, chiều rộng bằng 3cm, chiều cao bằng 3cm.  -Yêu cầu HS nhận xét hình hộp chữ nhật  - Vậy đó là hình gì ?  - GV treo mô hình trực quan.  - Hình lập phương có cạnh là 3cm có thể tích là 27cm3.  - Ai có thể nêu cách tính thể tích hình lập phương?  - Yêu cầu HS đọc quy tắc, cả lớp đọc theo.  - GV treo tranh hình lập phương. Hình lập phương có cạnh a, hãy viết công thức tính thể tích hình lập phương.  - GV xác nhận kết quả.  - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc thức tính thể tích hình lập phương  - Để tính thể tích hình lập ph­ương trên bằng cm3, ta có thể làm như thế nào?  \* Muốn tính thể tích hình lập phương ta làm thế nào?  - Gọi V là thể tích hình hộp chữ nhật, *a* là độ dài cạnh hình lập phư­ơng hãy nêu công thức tính thể tích hình lập ph­ương | - HS đọc ví dụ SGK.  - HS tính:  Vhhcn=3 x 3 x 3 =27(cm3)  - Hình hộp chữ nhật có 3 kích thước bằng nhau.  - Hình lập phương  - HS quan sát  - Thể tích hình lập phương bằng cạnh nhân cạnh nhân cạnh.  - HS đọc  + HS viết:  V = a x a x a  V: là thể tích hình lập phương;  a là độ dài cạnh lập phương  - HS nêu  - Tìm số hình lập phư­ơng 1 cm3 xếp vào đầy hộp.  - Mỗi lớp có :  3 x 3 = 9 (hình lập ph­ương)  - 3 lớp có:  3 x 3 x 3 = 27 (hình lập ph­ương)  3 x 3 x 3 = 27 (cm3 )  \* Muốn tính thể tích hình lập ph­ương ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh  - V = a x a x a |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  ***(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Biết vận dụng công thức tính thể tích hình lập phương để giải một số bài tập liên quan.  - HS làm bài 1, bài 3.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Vận dụng trực tiếp công thức tính thể tích hình lập ph­ương để làm bài  - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu lại quy tắc tính thể tích hình lập phư­ơng.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV quan sát, uốn nắn học sinh | - Viết số đo thích hợp vào ô trống  - HS làm bài vào vở, đổi vở để kiểm tra chéo  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về cách tính thể tích hình lập phương.  - Về nhà tính thể tích của một đồ vật hình lập phương của gia đình em. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức-** Nhận biết và tự sửa được lỗi trong bài của mình và sửa lỗi chung.

**-** Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc viết lại đoạn văn cho hay hơn.

**-** Có tinh thần học hỏi những câu văn, đoạn văn hay của bạn.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Trung thực và trách nhiệm trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng lớp, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5phút)**  - GV cho HS trình bày chương trình hoạt động đã viết tiết TLV trước.  - GV nhận xét, bổ sung.  - Giới thiệu bài :  - GV ghi bảng | - HS trình bày  - HS nghe  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động trả bài:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*Nhận biết và tự sửa được lỗi trong bài của mình và sửa lỗi chung.  Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc viết lại đoạn văn cho hay hơn.  *\* Cách tiến hành:*  ***\* Nhận xét chung về kết quả bài làm của HS***  - GV gọi HS đọc lại đề bài  - GV mở bảng phụ đã viết sẵn 3 đề bài của tiết kiểm tra; một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý…  - Những ư­u điểm chính. Nêu một số ví dụ cụ thể  - Những thiếu sót, hạn chế. Nêu một số ví dụ cụ thể  ***\* H­ướng dẫn HS chữa bài***  - GV trả bài cho từng HS  a. *Hư­ớng dẫn HS chữa lỗi chung*  - GV chỉ các lỗi cần chữa đã viết sẵn trên bảng phụ  - GV nhận xét chữa bài  b. *H­ướng dẫn HS sửa lỗi trong bài*  - GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc  c. *H­ướng dẫn HS học tập những đoạn văn, bài văn hay*  - GV đọc những đoạn văn, bài văn hay của HS trong lớp  *d.HS chọn viết lại một đoạn văn cho hay hơn*  - GV chấm đoạn viết của một số HS | | - 1HS đọc thành tiếng trư­ớc lớp  - HS theo dõi  - Một số HS lên bảng chữa lần l­ượt từng lỗi. Cả lớp tự chữa trên nháp.  - HS cả lớp trao đổi về bài chữa trên bảng  - HS đọc lời nhận xét của thầy (cô) giáo, phát hiện thêm lỗi trong bài làm của mình và sửa lỗi. Đổi bài cho bạn bên cạnh để rà soát lại việc sửa lỗi.  - HS trao đổi, thảo luận d­ưới sự hư­ớng dẫn của GV để tìm ra cái hay, cái đáng học của đoạn văn, bài văn, từ đó rút kinh nghiệm cho mình.  - Mỗi HS chọn một đoạn văn viết chư­a đạt viết lại cho hay hơn  - Nhiều HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn viết lại |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - GV nhận xét tiết học, biểu d­ương những HS viết bài tốt và những HS đã tham gia chữa bài tốt trong giờ học.  - Chia sẻ với mọi người về kết quả bài văn của mình.  - Kể lại câu chuyện của em viết cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớp trưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_